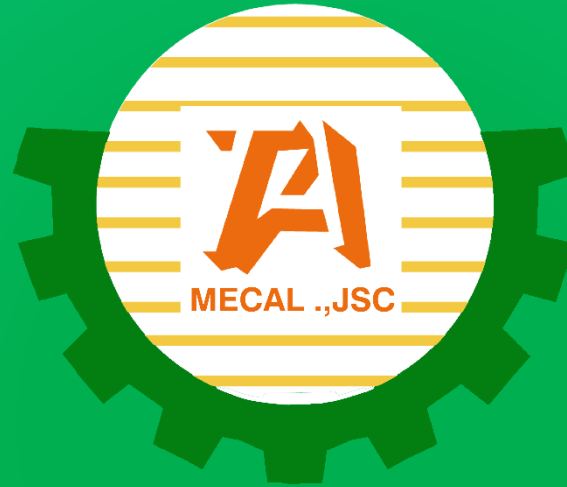


CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

THANH AN MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY



HỒ SƠ NĂNG LỰC

Địa chỉ : Số 20, ngách 2, ngõ 464, đường Phúc Diễn, ,P. Xuân Phương, TP Hà Nội, Việt Nam

Nhà máy : Mặt đường Tân Hội, CCN Phùng, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel : 84 4 37649720 - 0904303426- 0974917794

E-mail : tanthanhan009@gmail.com

Website: <http://conlan.vn/> - <http://bangtaithanhan.com>



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

MÁT DƯƠNG TÂN HỘI, CÁN PHÙNG, ĐÀN PHƯỢNG, HÀ NỘI

0243 764 9720-0904 303 426

Nội dung

1. Giới thiệu công ty
2. Giới thiệu sản phẩm
3. Hợp đồng tiêu biểu
4. Đối tác

Công ty cổ phần cơ khí Thành An xin kính chào quý khách hàng!

- Công ty cổ phần cơ khí Thành An với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất chuyên sâu về: **Con lăn, băng tải, băng chuyền**. Trải qua một quá trình phấn đấu không ngừng và chuyên môn hóa cao, cách sản xuất khoa học, năng suất lao động được đẩy lên mức cao nhất chính vì vậy sản phẩm con lăn băng tải, băng chuyền của Thành An luôn có chất lượng cao và giá thành cạnh tranh nhất trên thị trường. Đến với chúng tôi quý khách hàng sẽ được tư vấn một cách chuyên nghiệp và tận tình nhất. Chúng tôi cam kết mang đến cho quý khách hàng **“Chi Phí Thấp Nhất – Chất Lượng Tối Ưu – Dịch Vụ Chuyên Nghiệp”**. Với phương châm hoạt động “Đảm bảo chất lượng cao, dịch vụ chăm sóc trước và sau bán hàng tốt, giá thành cạnh tranh và luôn luôn giữ chữ tín”. Chính vì thế mà khách hàng đã đến với Thành An luôn muốn được hợp tác lâu dài. Sự hài lòng của khách hàng là kim chỉ nam, mục tiêu phấn đấu của chúng tôi.

- Các lĩnh vực hoạt động của Thành An:

- + Tư vấn thiết kế, sản xuất và lắp đặt, nâng cấp, sửa chữa các loại băng tải, hệ thống băng tải, băng chuyền các loại
- + Là nhà cung cấp và thay thế các sản phẩm con lăn, giàn hệ thống con lăn, rulô, bàn thao tác...
- + Sản xuất và cung cấp các loại giá kệ, xe đẩy hàng, bàn thao tác cho công nhân,...

1. Giới thiệu công ty

Công ty cổ phần cơ khí Thành An, tên tiếng anh là Thanh An Mechanical Joint Stock Company, tiền thân là Công ty TNHH sản xuất cơ khí và thương mại Thành An chuyên sản xuất con lăn băng tải công nghiệp do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp, với đội ngũ kỹ sư, chuyên gia được đào tạo chuyên sâu và công nhân có tay nghề cao sẽ mang đến những sản phẩm và kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng hiệu quả tốt nhất cho quý khách hàng.

- Với phương châm hành động là “Hợp tác lâu dài, vững bước tương lai”, từ khi thành lập đến nay, chúng tôi đã nhận được sự yêu mến và tin tưởng của khách hàng.
- Trong thời kì công nghiệp hóa và hiện đại hóa ngày nay, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và khát khe về kỹ thuật, tập thể cán bộ công nhân viên công ty luôn cố gắng không ngừng cải tiến kỹ thuật và công nghệ để xứng đáng là một trong những đơn vị tiên phong trên con đường hội nhập phát triển.
- Với sự cố gắng và nỗ lực không ngừng, chúng tôi đã đạt được những thành tựu to lớn trên con đường chinh phục khoa học và công nghệ với minh chứng là sự yêu mến và tin tưởng của quý khách hàng, để đáp lại sự yêu mến đó tập thể cán bộ công nhân viên công ty sẽ luôn đồng lòng cố gắng để mang lại những sản phẩm với giá thành tốt nhất để đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng dù là khát khe nhất.
- Hãy liên hệ với chúng tôi rồi so sánh với các đơn vị khác, quý khách sẽ thấy được sự khác biệt về sự chuyên nghiệp, giá cả và chất lượng.
- Chúng tôi chân thành cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng và chọn chúng tôi là đối tác trong thời gian qua, chúng tôi mong quý khách hàng sẽ luôn là đối tác bền vững của chúng tôi trong tương lai

Thông tin chung

Tên công ty : Công ty cổ phần cơ khí Thành An

- Tên giao dịch: Thanh An Mechanical Joint Stock Company
- Tên viết tắt : THANH AN MECAL., JSC
- Trụ sở chính : Số 20, ngách 2, ngõ 464, đường Phúc Diễn, P.Xuân Phương, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Mã số thuế : 0103360290
- Số tài khoản : 7933383888888

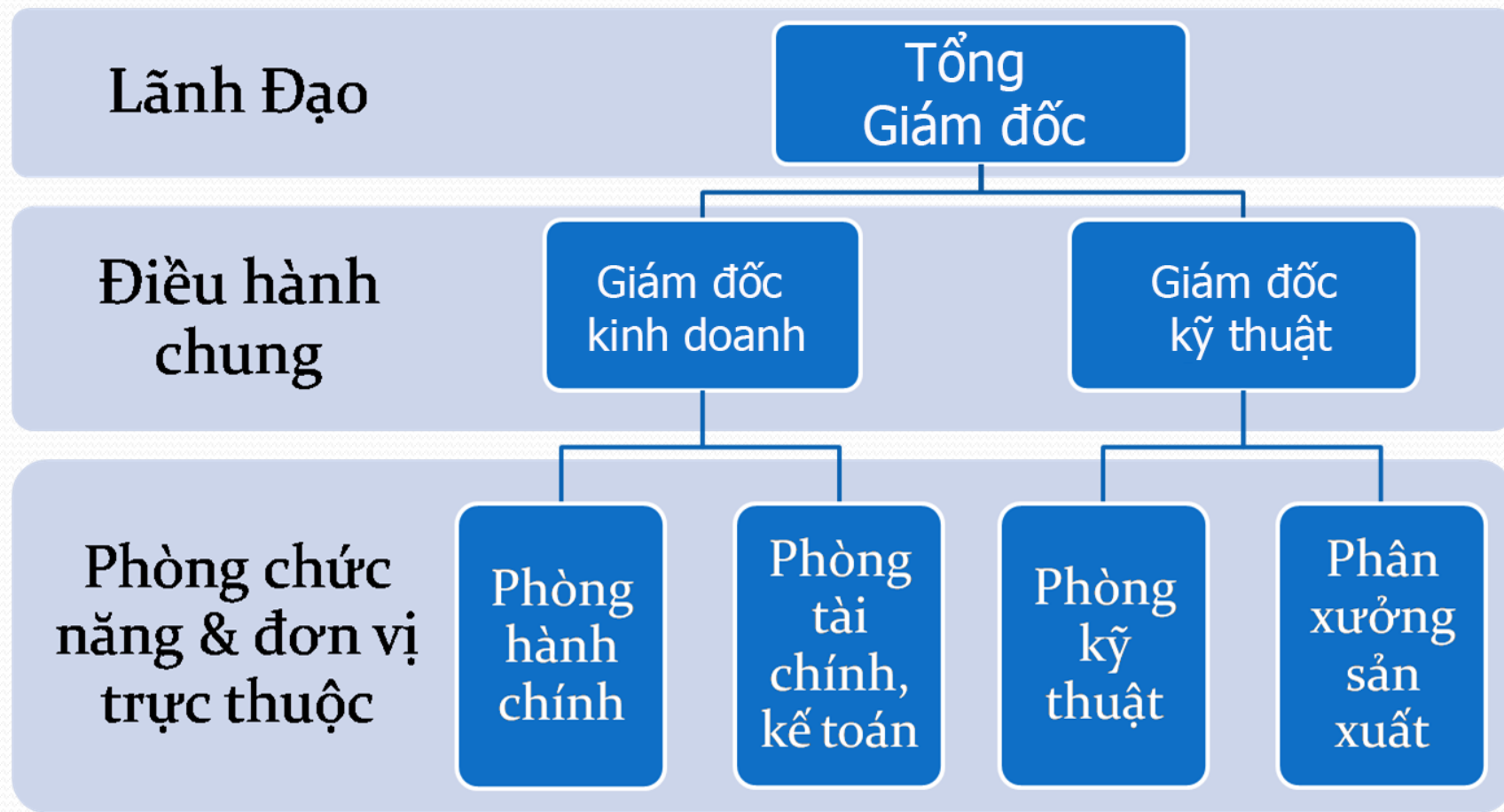
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Mỹ Đình - PGD Đan Phượng

- Vốn điều lệ : 18.000.000.000

Nhà Máy:

- Địa chỉ : Mặt đường Tân Hội, CCN Phùng, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3764 9720
- Email: tanthanhan009@gmail.com
- Website: conlan.vn | bangtaithanhan.com

Cơ cấu tổ chức



Tổng số: 58 công nhân viên

Ngành, nghề sản xuất – kinh doanh

1. Tư vấn, chế tạo, lắp ráp các dây chuyền thiết bị phục vụ cho các lĩnh vực:
 - Khai thác khoáng sản.
 - Chuyền tải hàng hóa.
 - Phục vụ các ngành nghề công nghiệp, nông nghiệp....
2. Cung cấp các loại băng tải, con lăn băng tải:
 - Con lăn côn, con lăn giảm chấn, con lăn thường.
 - Băng tải cao su, băng tải PVC, băng tải xích, băng tải chịu nhiệt.
 - Rulo chủ động, Rulo bị động, giá đỡ con lăn các loại.
3. Thiết kế & sản xuất các loại con lăn, rulo, giàn con lăn đơn hướng, đa hướng...
4. Chuyên sản xuất đồ gá, rich gá phục vụ trong công nghiệp lắp ráp,
5. Trục máy búa, máy nghiền, bàn cấp liệu...
6. Bộ khớp nối trục quạt hút gió...

Trang thiết bị:

Máy tiện: 15
Máy CNC: 17
Máy hàn: 10
Máy phay: 04
Máy doa: 02

Máy đột : 04
Máy phay CNC: 02
Máy cưa: 04
Máy khoan: 06
Máy taro: 05

2. Sản Phẩm: Băng tải

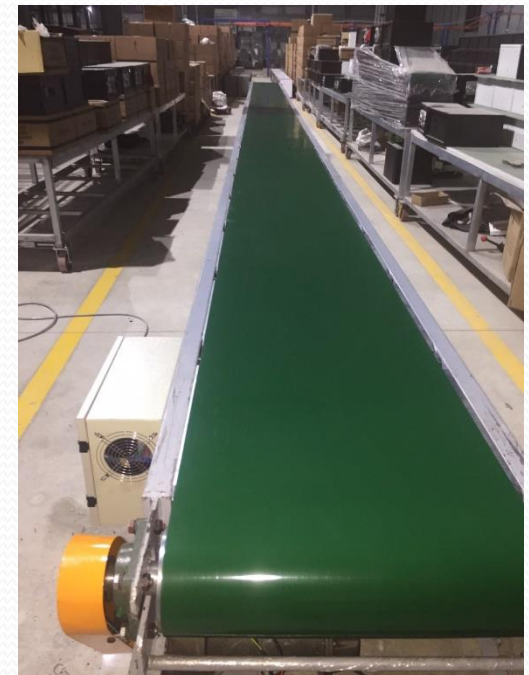


Băng tải quặng, than, đá

*Băng tải lúa, gạo,
lương thực*



Băng tải PVC



Con Lăn



Con Lăn dẫn hướng



Con Lăn Côn

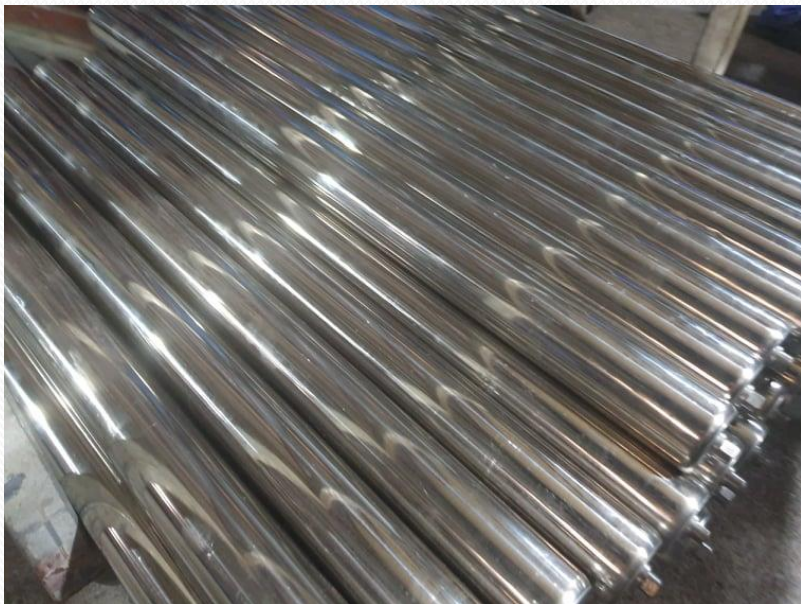


Con Lăn Làm Sạch



Con Lăn

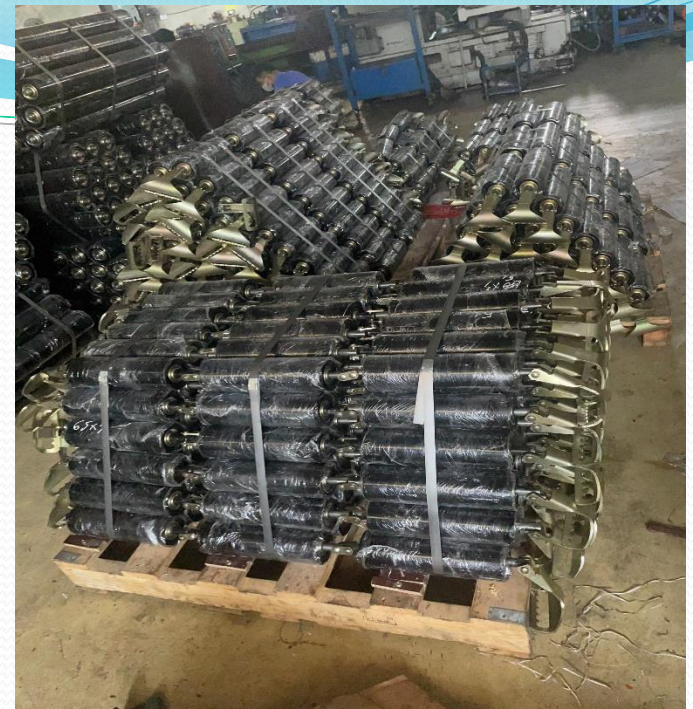
Con Lăn



Con Lăn

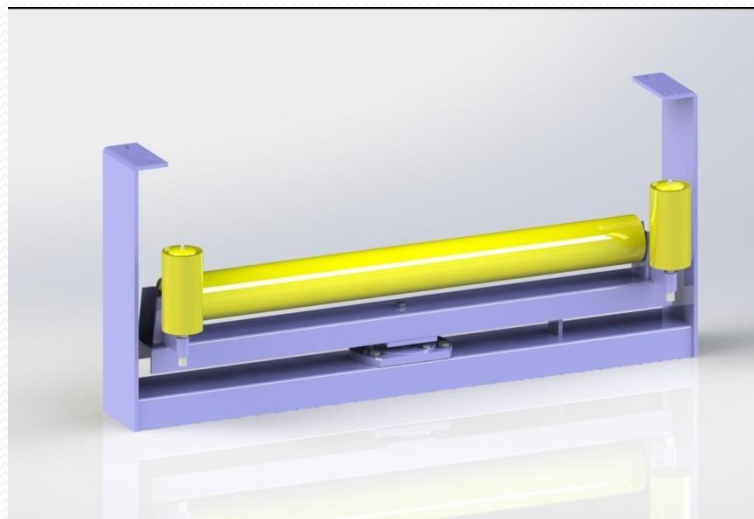
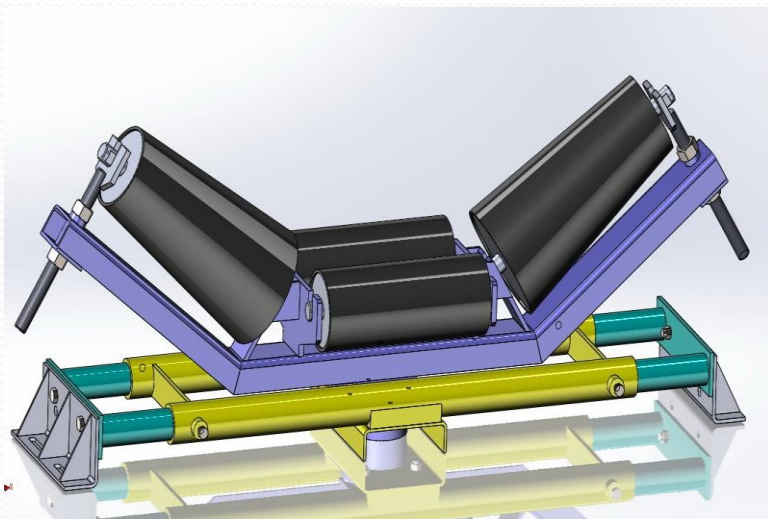
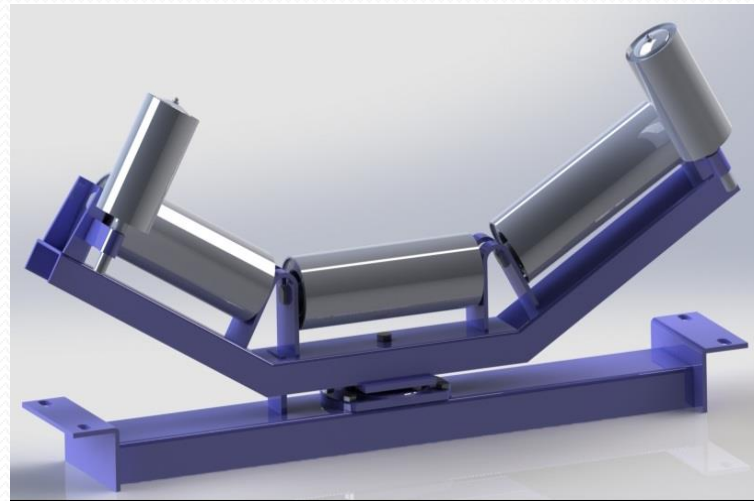


- ❖ Thành An dẫn đầu thị trường về sản phẩm con lăn.
- ❖ Mức giá và chất lượng tốt nhất trên thị trường.



Con Lăn Thép

Giá đỡ con lăn



Tang Băng Tải (Rulo)



Tang băng tải

Tang được chia ra làm 2 loại:

- Tang chủ động.
- Tang bị động.



Tang Chủ Động



Tang Bị Động

Băng tải Thành An





Hợp đồng tiêu biểu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ΔΔΔ-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số:23062022/HĐTHANHAN-BBCNV

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 23 tháng 06 năm 2022, tại địa chỉ Số 20 ngách 2, ngõ 464, Đ. Phúc Diễn, P. Xuân Phương, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA(BÊN A): CÔNG TY TNHH BAO BÌ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM-CHI NHÁNH HƯNG YÊN

* Địa chỉ: Lô CN1-3, Khu CN Minh Quang, Phường Bạch Sam, Thị Xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
* Điện thoại: 0986395335

* Mã số thuế: 0106576467-002

* Đại diện: Ông Nguyễn Bá Dũng

* Chức vụ: Giám đốc

* Tài khoản:

BÊN BÁN(BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

* Địa chỉ: Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

* Điện thoại: (0243) 764 9720

* Fax: (0243) 764 9720

* Mã số thuế: 0103360290

* Đại diện: Bà Vương Thị Hồng Vân

* Chức vụ: Tổng Giám đốc

* Số TK: 7933383888888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Mỹ Đình - PGD Đan Phượng

* Số TK: 0691000408588 Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh tây Hà Nội

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý bán vật tư thiết bị với số lượng và giá cả như sau:

STT	Tên hàng, thông số kĩ thuật	DVT	SL	Đơn Giá	Thành tiền
1	Giàn con lăn băng tải tự trôi W300xL1400.000mmxH300(chia 3 mét/giàn). Chi tiết vật tư bao gồm: 1. Khung vai thép U120x3mm(sơn tĩnh điện) 2. Chân thép U100x3mm, giằng chân hộp 50x50(sơn tĩnh điện) 3. Giằng khung thanh ren M14 4. Con lăn Ø60x300 lắp cốc bi thép 60/15 lắp chốt chệch(ống mạ kẽm nhà máy, trục không mạ)bước 150mm khoảng cách giữa 2 con lăn là 90mm 5.Chân tăng chỉnh chiều cao M16x100(không có bát, dùng tấm đế khoan lỗ) 6. Vật tư phụ...	m			
Tổng cộng					2,744,000,000
Thuế GTGT 8%					219,520,000
Tổng cộng					2,963,520,000

Tổng giá trị hợp đồng: 2.963.520.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỉ, chín trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./.)

Điều 2. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, CHỨNG TỬ:

2.1. Chất lượng hàng hóa:

- Hàng mới 100% đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

2.1. Thông số kỹ thuật:

- Chế tạo theo bản vẽ giữa hai bên xác nhận

2.3. Chứng từ kèm theo khi giao hàng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Phiếu xuất kho hàng hóa.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

3.1 Địa điểm giao hàng: Nhà máy Công ty TNHH bao bì công nghiệp Việt tại Mỹ Hào – Hưng Yên.

3.2. Thời gian giao hàng:

- Thời gian giao hàng: sau 60-70 ngày kể từ ngày đặt cọc và chốt bản vẽ (không tính ngày chủ nhật). Khối lượng vật tư sẽ được nghiệm thu theo thực tế đã hoàn thành.

3.3. Chi phí liên quan đến việc giao hàng vận chuyển do bên Bán chi trả.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Trị giá hợp đồng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được chia thành 03 (ba) đợt thanh toán như sau:

Đợt 1: Bên Mua tạm ứng 30% ngay sau ký hợp đồng.

Đợt 2: Trong vòng 30 ngày ký hợp đồng bên B chuyển vật tư (con lăn, băng tải...) vào công trình bên A và thi công lắp đặt, hai bên ký kết nghiệm thu bàn giao hàng hóa vật tư, Bên A thanh toán 50% giá trị hợp đồng.

Đợt 3: Sau khi hoàn thành thi công xong các hạng mục theo thiết kế của bên A và đưa vào chạy thử được bên A nghiệm thu đã hoàn thành, bên A sẽ thanh toán nốt 20% giá trị hợp đồng cho bên B trong vòng 05 ngày kể từ ngày bàn giao.

4.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản/tiền mặt bằng Việt Nam đồng.

4.3. Tổng giá trị như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được Bên Mua thanh toán vào tài khoản của Bên Bán như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cp Cơ Khí Thành An
- Số tài khoản: 7933383888888
- Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Mỹ Đình - PGD Đan Phượng.
- Hoặc:
- Số TK: 0691000408588
- Tại: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh tây Hà Nội.

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua

- Sắp xếp việc nhận hàng hóa và thanh toán đầy đủ cho Bên Bán đúng hạn theo qui định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này;
- Hỗ trợ chỗ ở cho kỹ thuật bên Bán khi xuống nhà máy lắp đặt băng tải
- Kiểm tra hàng hóa khi nhận bàn giao và có quyền từ chối nhận hàng nếu Bên Bán giao không đúng hàng hóa theo mô tả tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này. Mọi chi phí phát sinh từ việc trả hàng hóa như nêu tại mục này do Bên Bán chịu trách nhiệm chi trả;
- Yêu cầu Bên Bán giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời gian theo quy định của Hợp đồng;
- Yêu cầu Bên Bán giao chứng từ kèm theo hàng hóa như đã thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng này;

- Khi có đầy đủ của biên bản của Bên Bán nếu không thu xếp thanh toán theo Điều 4 và lấy hàng thì sẽ phải chịu phí lưu kho là 100.000 đồng/ ngày lưu kho. Phí lưu kho sẽ được tính kể từ ngày thông báo giao hàng đến khi lấy hàng;

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán

- Bên Bán đảm bảo cung cấp hàng hóa cho Bên Mua đúng theo số lượng, chủng loại và nguồn gốc xuất xứ, thời gian qui định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng này;
- Cung cấp cho Bên Mua đầy đủ các tài liệu và chứng từ cần thiết như qui định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- Giao hàng kịp thời đúng theo thời gian đã thông báo. Trường hợp hàng hóa bị trả lại như nêu tại 5.1, Điều 5 Hợp đồng này Bên Bán có trách nhiệm cung cấp lại hàng mới đúng yêu cầu tại Điều 1 và Điều 2 Hợp đồng này. Thời gian cung cấp lại không quá 07 (bảy ngày) kể từ ngày nhận hàng hóa bị trả lại và phải chịu toàn bộ tổn thất mà bên mua phải trả khách hàng.
- Phát hành hóa đơn cho Bên Mua theo qui định của pháp luật Việt Nam về hóa đơn, chứng từ.
- Yêu cầu Bên Mua thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này. Trường hợp Bên Mua chậm thanh toán theo thỏa thuận nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này thì Bên Bán có quyền từ chối việc giao hàng.

Điều 6: BẢO HÀNH:

6.1. Đối với vật tư, thiết bị bảo hành trong vòng 12 tháng, bảo hành vòng bi 24 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng:

- Trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị bị hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất, Bên Bán có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế thiết bị mới miễn phí cho Bên Mua. Ngược lại nếu do lỗi vận hành của người sử dụng thì mọi chi phí sửa chữa hoặc thay thế sẽ do Bên Mua chi trả.

6.2. Bên bán sẽ không bảo hành trong các trường hợp sau:

- Do Bên Mua sử dụng, vận hành không đúng theo yêu cầu, tiêu chuẩn và hướng dẫn sử dụng của Bên Bán;

- Sản phẩm hư hỏng do bị rơi, va đập, vận chuyển, sử dụng sai chức năng.

6.3 Sau khi kiểm tra có sự giám sát của hai bên, kết luận có sự cố do lỗi nhà sản xuất, bên Bán sẽ phải tiến hành sửa chữa các hư hỏng và chịu mọi chi phí sửa chữa thay thế, di chuyển. Ngược lại, nếu sự cố do lỗi của người sử dụng thì bên Mua sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa, thay thế và di chuyển.

6.4. Địa điểm bảo hành: Nhà máy Công ty cổ phần cơ khí Thành An

Điều 7: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1. Trong trường hợp Bên Bán giao hàng chậm so với quy định tại Điều 3 của hợp đồng này, trừ trong trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này, Bên Bán phải

việc Bên A không nhận hàng. Chi phí này sẽ tính dựa trên số ngày thực tế mà Bên A trì hoãn. Bên cạnh đó, Bên A còn phải chịu khoản tiền phạt tương đương với 0.1 % giá trị hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu có thiệt hại phát sinh.

7.4. Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên A sẽ không được hoàn trả lại khoản tiền mà Bên A đã ứng trước cho Bên B và chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

7.5 Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên B sẽ phải chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Đồng thời bên B phải trả lại toàn bộ số tiền bên A đã tạm ứng.

Điều 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu gặp phải sự kiện bất khả kháng và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được như dịch bệnh, đảo chính, đình công, cấm vận, sự thay đổi chính sách của chính phủ hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng để tìm biện pháp khắc phục.

8.2. Trường hợp, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng đã tìm mọi biện pháp khắc phục mà không thể khắc phục được thì hai bên thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Hợp đồng sẽ được tiếp tục thực hiện sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng nếu một trong hai bên không có ý kiến gì khác hoặc Hợp đồng sẽ chấm dứt nếu hai bên có được sự thỏa thuận thống nhất.

Điều 9: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không bên nào được quyền tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng, trừ các trường hợp quy định tại điểm 9.2, Điều 9 của Hợp đồng này;

9.2. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các bên cùng nhau nhất trí chấm dứt Hợp đồng này bằng văn bản;
- Một bên (là Bên không vi phạm) được quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên kia không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm gửi thông báo về vi phạm;

Điều 10: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Hợp đồng sẽ chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam có liên quan;

10.2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh, các bên sẽ cùng nhau thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Nếu các bên không thể thương lượng hoặc đã gửi thông báo cho nhau trong thời hạn 03 (ba) ngày mà bên kia không trả lời thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội.

Điều 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi hai bên thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này;

11.2. Trong quá trình thực hiện nếu có yếu tố phát sinh, thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng thì các bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi có sự thay đổi đến địa chỉ trụ sở của các bên. Mọi sự sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

11.3. Nếu bất kỳ quy định nào của hợp đồng này trở nên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của hợp đồng này. Khi đó, hai bên có thể cùng nhau thỏa thuận điều khoản bổ sung thay thế cho các điều khoản đó.

11.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Giám Đốc
Vũ Đức Thiện

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vương Thị Hồng Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----△△△-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số:19082023/HĐTHANH-HH

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 19 tháng 08 năm 2023, tại địa chỉ: Thôn Tân Sơn-Xã Tân An-Huyện Văn Bàn-Tỉnh Lào Cai, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA(BÊN A): CÔNG TY TNHH MTV CHÈ BIÊN NÔNG SẢN THỰC PHẨM HIỆU HƯNG

* Địa chỉ: Thôn Tân Sơn-Xã Tân An-Huyện Văn Bàn-Tỉnh Lào Cai

* Điện thoại: 043.993.1899/ 0913.526.530

* Mã số thuế: 5300.226.328

* Đại diện: Ông Trần Sỹ Trọng

* Chức vụ: Giám đốc

* Tài khoản: 2141.0000.399.797-Ngân hàng BIDV-CN Đông Hà Nội

BÊN BÁN(BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

* Địa chỉ: Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

* Điện thoại: (0243) 764 9720

* Fax: (0243) 764 9720

* Mã số thuế: 0103360290

* Đại diện: Bà Vương Thị Hồng Vân

* Chức vụ: Tổng Giám đốc

* Số TK: 7933383888888 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Mỹ Đình - PGD Đan Phượng

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên Mua đồng ý mua và Bên Bán đồng ý bán vật tư thiết bị với số lượng và giá cả chi tiết như **Thư báo giá số: BG/TA 16.08.2023** đính kèm.

Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 8% : 1.359.558.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn đồng chẵn./)

Điều 2. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, CHỨNG TỪ:

2.1. Chất lượng hàng hóa:

- Hàng mới 100% đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

2.1. Thông số kỹ thuật:

- Chế tạo theo bản vẽ giữa hai bên xác nhận

2.3. Chứng từ kèm theo khi giao hàng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Phiếu xuất kho hàng hóa.

- Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

3.1 Địa điểm giao hàng: Thôn Tân Sơn-Xã Tân An-Huyện Văn Bàn-Tỉnh Lào Cai

3.2. Thời gian giao hàng:

- Thời gian giao hàng: 45 ngày kể từ ngày nhận được tạm ứng và xác nhận bản vẽ(không tính ngày chủ nhật và nghỉ lễ).

3.3. Chi phí liên quan đến việc giao hàng vận chuyển do bên Mua chi trả.

3.3 Thời gian nghiệm thu sản phẩm:

- Sau khi bên B hoàn thành việc lắp đặt, vận hành chạy thử tại nhà máy bên A. Bên B sẽ gửi thông báo đến bên A thời gian tiến hành nghiệm thu, kiểm tra chất lượng hàng hoá tại nhà máy. Trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày trên thông báo nếu hai bên không tiến hành thu xếp nghiệm thu thì mặc định hàng hoá do bên B sản xuất đạt yêu cầu, kỹ thuật.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Trị giá hợp đồng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được chia thành 04 (bốn) đợt thanh toán như sau:

Đợt 1: Bên A tạm ứng 30% tổng giá trị hợp đồng ngay sau ký hợp đồng.

Đợt 2: Thanh toán lần 2: 40% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi bên B gửi thông báo giao hàng cho bên A (bằng hình thức email).

Đợt 3: Thanh toán lần 3: 25% tổng giá trị hợp đồng sau khi lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu và nhận được hóa đơn VAT tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày làm việc.

Đợt 4: Thanh toán lần 4: 5% giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 03 ngày sau khi bên B cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành. Chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng cho bên A. Chứng thư bảo lãnh có thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hàng hóa. Chứng thư bảo lãnh sẽ được thực hiện theo mẫu của ngân hàng MBBank.

4.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản/tiền mặt bằng Việt Nam đồng.

4.3. Tổng giá trị như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được Bên Mua thanh toán vào tài khoản của Bên Bán như sau:

- Chủ tài khoản: Công ty Cp Cơ Khí Thành An
- Số tài khoản: 7933383888888
- Tại: Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Mỹ Đình - PGD Đan Phượng.

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua

- Bố trí mặt bằng, điện tại vị trí thi công và tạo điều kiện cho bên B hoàn thành công việc được tốt nhất.
- Kéo sẵn dây điện cấp vào tủ điều khiển trước ít nhất 01 ngày khi bộ phận lắp tủ đến thực hiện lắp đặt tủ điều khiển.
- Vận chuyển khung băng, chân đỡ băng và các chi tiết tận dụng từ băng tải cũ của bên Mua sang nhà máy của bên Bán để lắp ráp, thử băng.
- Tìm bên thứ 3 đến hiện trường nối băng tải của bên Mua và chịu chi phí để thực hiện nối mỗi băng cao su cho toàn bộ giàn băng tải.
- Hỗ trợ chi phí và lắp đặt các vị trí tại công trường của nhà máy.
- Sắp xếp việc nhận hàng hóa và thanh toán đầy đủ cho Bên Bán đúng hạn theo qui định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này;
- Hỗ trợ chỗ ở cho kỹ thuật và công nhân bên Bán khi xuống nhà máy lắp đặt băng tải.
- Kiểm tra hàng hóa khi nhận bàn giao và có quyền từ chối nhận hàng nếu Bên Bán giao không đúng hàng hóa theo mô tả tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này. Mọi chi phí phát sinh từ việc trả hàng hóa như nêu tại mục này do Bên Bán chịu trách nhiệm chi trả;
- Yêu cầu Bên Bán giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời gian theo quy định của Hợp đồng;
- Yêu cầu Bên Bán giao chứng từ kèm theo hàng hóa như đã thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng này;
- Khi có đầy đủ của biên bản của Bên Bán nếu không thu xếp thanh toán theo Điều 4 và lấy hàng thì sẽ phải chịu phí lưu kho là 300.000 đồng/ ngày lưu kho. Phí lưu kho sẽ được tính kể từ ngày thông báo giao hàng đến khi lấy hàng;
- Cử cán bộ kỹ thuật phụ trách cùng tiến hành nghiệm thu hàng hóa trong vòng 10 ngày kể ngày nhận được thông báo tiến hành nghiệm thu.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán

- Bên Bán đảm bảo cung cấp hàng hoá cho Bên Mua đúng theo số lượng, chủng loại và nguồn gốc xuất xứ, thời gian qui định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng này;
- Cung cấp cho Bên Mua đầy đủ các tài liệu và chứng từ cần thiết như qui định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- Giao hàng kịp thời đúng theo thời gian đã thông báo. Trường hợp hàng hóa bị trả lại như nêu tại 5.1, Điều 5 Hợp đồng này Bên Bán có trách nhiệm cung cấp lại hàng mới

đúng yêu cầu tại Điều 1 và Điều 2 Hợp đồng này. Thời gian cung cấp lại không quá 07 (bảy ngày) kể từ ngày nhận hàng hóa bị trả lại.

Phát hành hóa đơn cho Bên Mua theo qui định của pháp luật Việt Nam về hóa đơn, chứng từ.

Yêu cầu Bên Mua thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này. Trường hợp Bên Mua chậm thanh toán theo thỏa thuận nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này thì Bên Bán có quyền từ chối việc giao hàng.

Tận dụng các vật tư của bên mua (hộp số, ru lô ... và các loại khác) bên bán sẽ giảm trừ tiền khi có sự thống nhất của 2 bên bằng phụ lục hợp đồng kèm theo. *(Lưu ý: Trong thư báo giá số BG/TA 16.08.2023: những vật tư có ghi chú : “Tận dụng của khách” hoặc “khách hàng cấp” đều là các vật tư không tính vào giá thành. Vì vậy, Bên Bán chỉ giảm trừ tiền cho các vật tư đã lên giá thành(tức là các vật tư không có chữ: “Tận dụng của khách” hoặc “khách hàng cấp” trong phần ghi chú của thư báo giá nhưng được thay đổi bằng cách tận dụng của khách (nếu có).*

Lắp băng tải theo bản vẽ đã được thống nhất, yêu cầu băng cao su chạy phải chuẩn, thẳng (bao bột) không lệch, rơi hoặc dễ rách bao thành phẩm của bên mua và đạt tốc độ tính toán đã được 2 bên thống nhất: khoảng 1,2m/s.

Các vị trí dốc phải hoạt động trơn tru, không ứ ứ bao thành phẩm làm ảnh hưởng đến dây chuyền sản xuất.

Các ru lô, con lăn phải chạy đồng bộ không kẹt bi, lệch hướng (các ổ bi con lăn phải có các phốt chắn bụi)

Băng su phải căng không trùng, không va quẹt ra thành băng tải gây ra mòn, rách băng su.

Các đầu nối giữa 2 băng phải đảm bảo bao thành phẩm đi qua được dễ dàng.

Tính toán tốc độ của các băng tải phải đạt 1,2m/s, nhịp nhàng giữa các băng kết nối.

Hệ thống các tủ điện phải an toàn trong quá trình vận hành.

Trong thời gian bảo hành nếu xảy ra lỗi do bên bán trong vòng thời gian 24 giờ khi nhận được tin báo bằng văn bản hoặc điện thoại bên B phải cử cán bộ kỹ thuật có mặt tại chân công trình lắp đặt để sửa chữa, khắc phục.

6: BẢO HÀNH:

Đối với vật tư, thiết bị bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu bàn giao vào sử dụng.

1033602
CÔNG TY
CƠ KHÍ
THÀNH AN
KIỂM - T.P.H

102263
CÔNG TY
T.N.H.H
T. THÁNH V
B. NÔNG S
THỰC PHÁP
HIỆU HƯN
V. B. AN T.L

- Trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị bị hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất, Bên Bán có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế thiết bị mới miễn phí cho Bên Mua. Ngược lại nếu do lỗi vận hành của người sử dụng thì mọi chi phí sửa chữa hoặc thay thế sẽ do Bên Mua chi trả.

6.2. Bên bán sẽ không bảo hành trong các trường hợp sau:

- Do Bên Mua sử dụng, vận hành không đúng theo yêu cầu, tiêu chuẩn và hướng dẫn sử dụng của Bên Bán;

- Sản phẩm hư hỏng do bị rơi, va đập, vận chuyển, sử dụng sai chức năng.

6.3 Sau khi kiểm tra có sự giám sát của hai bên, kết luận có sự cố do lỗi nhà sản xuất, bên Bán sẽ phải tiến hành sửa chữa các hư hỏng và chịu mọi chi phí sửa chữa thay thế, di chuyển. Ngược lại, nếu sự cố do lỗi của người sử dụng thì bên Mua sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa, thay thế và di chuyển.

6.4. Địa điểm bảo hành: tại công ty TNHH MTV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng.

Điều 7: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1. Trong trường hợp Bên Bán giao hàng chậm so với quy định tại Điều 3 của hợp đồng này, trừ trong trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này, Bên Bán phải thanh toán cho Bên Mua số tiền bằng 1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày giao chậm. Tổng số tiền phạt không được quá 5% giá trị hợp đồng.

7.2. Trong trường hợp Bên Mua thanh toán chậm so với thời hạn đã quy định trong hợp đồng này, Bên Mua phải chịu phạt 1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày thanh toán chậm, tổng số tiền phạt không được quá 5% giá trị hợp đồng.

7.3. Trường hợp Bên Mua đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên Mua sẽ không được hoàn trả lại khoản tiền mà Bên Mua đã ứng trước cho Bên Bán và chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

7.4 Trường hợp Bên Bán đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên Bán sẽ phải chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Đồng thời bên Bán phải trả lại toàn bộ số tiền bên Mua đã tạm ứng.

Điều 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu gặp phải sự kiện bất khả kháng và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh, hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được như dịch bệnh, đảo chính, đình công, cấm vận, sự thay đổi chính sách của chính phủ hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng để tìm biện pháp khắc phục.

8.2. Trường hợp, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng đã tìm mọi biện pháp khắc phục mà không thể khắc phục được thì hai bên thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Hợp

đồng sẽ được tiếp tục thực hiện sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng nếu một trong hai bên không có ý kiến gì khác hoặc Hợp đồng sẽ chấm dứt nếu hai bên có được sự thỏa thuận thống nhất.

Điều 9: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không bên nào được quyền tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng, trừ các trường hợp qui định tại điểm 9.2, Điều 9 của Hợp đồng này;

9.2. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp hợp sau:

- Các bên cùng nhau nhất trí chấm dứt Hợp đồng này bằng văn bản;

- Một bên (là Bên không vi phạm) được quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên kia không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm gửi thông báo về vi phạm;

Điều 10: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Hợp đồng sẽ chịu sự điều chỉnh của Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội.

10.2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh, các bên sẽ cùng nhau thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Nếu các bên không thể thương lượng hoặc đã gửi thông báo cho nhau trong thời hạn 03 (ba) ngày mà bên kia không trả lời thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội.

Điều 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi hai bên thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này;

11.2. Trong quá trình thực hiện nếu có yếu tố phát sinh, thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng thì các bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi có sự thay đổi đến địa chỉ trụ sở của các bên. Mọi sự sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

11.3. Nếu bất kỳ quy định nào của hợp đồng này trở nên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của hợp đồng này. Khi đó, hai bên có thể cùng nhau thỏa thuận điều khoản bổ sung thay thế cho các điều khoản đó.

11.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Trần Sỹ Trọng

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vương Thị Hồng Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ΔΔΔ-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 270824/HĐKT/TA-LH

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành theo Nghị quyết 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 27 tháng 08 năm 2024 tại địa chỉ Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA(Bên A): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI LAM HỒNG

* Địa chỉ: Thung Phá Nghiến, Xã Châu Tiến, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

* Điện thoại: 0383985691

Email: lamhong.lahoco@gmail.com

* Mã số thuế: 2900504797

* Đại diện: Ông Nguyễn Minh Quân

* Chức vụ: Giám đốc

* Số TK:

BÊN BÁN(Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

* Địa chỉ: Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Điện thoại: (0243) 764 9720

* Fax: (0243) 764 9720

* Mã số thuế: 0103360290

* Đại diện: Bà Vương Thị Hồng Vân

* Chức vụ: Tổng Giám đốc

* Số TK: 0691000408588 - tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán vật tư thiết bị với số lượng và giá cả như sau:

STT	Quy cách hàng hóa	DVT	SL	Đơn giá	thuế	Thành tiền
	B800 x 15m- lồng máng	cụm	5			
1	Con lăn băng tải Ø89x300 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	con	165	226.000	8%	40.273.20
2	Con lăn băng tải giảm chấn Ø89x300 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	con	45	415.000	8%	20.169.00
3	Con lăn dưới Ø89x900/950 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	con	30	359.000	8%	11.631.60
4	Con lăn băng tải chỉnh băng Ø76x150/210 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	con	20	220.000	8%	4.752.00
5	Giá đỡ B800 khung V63x63x1050x6mm (không bao gồm con lăn)	bộ	60	384.000	10%	25.344.00
6	Giá đỡ tự lựa B800 Khung U gấp (không bao gồm con lăn)	bộ	10	1.660.000	10%	18.260.00
7	Tai đỡ dưới dày 5mm	cái	60	45.000	10%	2.970.00
8	Rulo băng tải chủ động Ø406x860/1150 , đầu ra trục phi 70 , bọc cao su dày 10 (bao gồm gối bi và bi 22214) hãng NSK chính hãng	quả	5	16.900.000	8%	91.260.00
9	Rulo băng tải bị động Ø406x860/1045 , đầu ra trục phi 70 (bao gồm gối bi và bi 22214) hãng NSK chính hãng	quả	5	14.400.000	8%	77.760.00
10	Xích 31,75	Cái	5	1.200.000	10%	6.600.00
	B1000 x9m- lồng máng	cụm	2			
1	Con lăn băng tải Ø89x360/400 x3mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	42	253.000	8%	11.476.08
2	Con lăn băng tải giảm chấn Ø89x360/400 x3mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	18	455.000	8%	8.845.20
3	Con lăn băng tải Ø89x1100/1150 x3mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	8	485.000	8%	4.190.40
4	Con lăn băng tải chỉnh băng Ø76x150/210 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	con	8	220.000	8%	1.900.80

5	Giá đỡ B1000 khung V75x75x1250x6mm (không bao gồm con lăn)	bộ	16	576.000	10%	10.137.600
6	Giá đỡ tự lựạ B1000 khung U gấp (không bao gồm con lăn)	bộ	4	2.220.000	10%	9.768.000
7	Tai đỡ dưới dày 6mm	cái	16	80.000	10%	1.408.000
8	Rulo băng tải chủ động Ø406x1060/1350, trục ra phi 80 , bọc cao su dày 10 (bao gồm gối bi và bi 22216) hãng NSK chính hãng	quả	2	18.500.000	8%	39.960.000
9	Rulo băng tải bị động Ø406x1060/1250 , trục ra phi 70 (bao gồm gối bi và bi 22214) hãng NSK chính hãng	quả	2	15.175.000	8%	32.778.000
10	Xích 31,75	Cái	2	1.200.000	10%	2.640.000
	B1200 x 12m- lồng máng	cụm	2			0
1	Con lăn trên Ø108x420/460 x3,5 mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	48	310.000	8%	16.070.400
2	Con lăn giảm chấn Ø108x420/460 x3,5 mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	18	535.000	8%	10.400.400
3	Con lăn dưới Ø89x1300/1350 x3,5mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	10	608.000	8%	6.566.400
4	Con lăn chính băng Ø76x150/210 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	cái	8	220.000	8%	1.900.800
5	Giá đỡ B1200 khung V75x75x1450x8mm (không bao gồm con lăn)	bộ	18	765.000	10%	15.147.000
6	Giá đỡ tự lựạ B1200 khung U gấp (không bao gồm con lăn)	bộ	4	2.570.000	10%	11.308.000
7	Tai đỡ dưới dày 6mm	cái	20	90.000	10%	1.980.000
8	Rulo băng tải chủ động Ø506/526x1250/1555, trục ra phi 80 , bọc cao su dày 10 mm (bao gồm gối bi và bi 22216) hãng NSK chính hãng	quả	2	25.430.000	8%	54.928.800

9	Rulo băng tải bị động Ø406x1250/1455 , trục ra phi 70 (bao gồm gối bi và bi 22214) hãng NSK chính hãng	quả	2	21.730.000	8%	46.936.800
10	Xích 38,1	Cái	2	1.200.000	10%	2.640.000
	B1200 x 21m- lồng máng	cụm	2			0
1	Con lăn băng tải Ø108x420/460 x3,5 mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	96	310.000	8%	32.140.800
2	Con lăn băng tải giảm chấn Ø108x420/460 x3,5 mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	18	535.000	8%	10.400.400
3	Con lăn băng tải Ø89x1300/1350 x3,5mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	16	608.000	8%	10.506.240
4	Con lăn băng tải chính băng Ø76x150/210 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	cái	12	220.000	8%	2.851.200
5	Giá đỡ B1200 khung V75x75x1450x8mm (không bao gồm con lăn)	bộ	32	765.000	10%	26.928.000
6	Giá đỡ tự lựạ B1200 khung U gấp (không bao gồm con lăn)	bộ	6	2.570.000	10%	16.962.000
7	Tai đỡ dưới dày 6mm	cái	32	90.000	10%	3.168.000
8	Rulo băng tải chủ động Ø506/526x1250/1555x12mm, trục phi 90 , bọc cao su dày 10mm (bao gồm gối bi và bi 22218) hãng NSK chính hãng	quả	2	35.070.000	8%	75.751.200
9	Rulo băng tải bị động Ø505 x1250/1455 , trục phi 80 (bao gồm gối bi và bi 22216) hãng NSK chính hãng	quả	2	21.730.000	8%	46.936.800
10	Xích 44,5	Cái	2	1.500.000	10%	3.300.000
	B1200 x 18m- băng phẳng	cụm	4			0

1	Con lăn bằng tải Ø114x1300/1350 x 3,5mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	80	638.000	8%	55.123.200
2	Con lăn bằng tải giảm chấn Ø114/76x1300/1350 x 3,5mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	12	1.430.000	8%	18.532.800
3	Con lăn bằng tải Ø114x1300/1350 x 3,5mm lắp bi 6205	con	28	638.000	8%	19.293.120
4	Con lăn bằng tải chính hãng Ø76x150/210 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	cái	16	220.000	8%	3.801.600
5	Giá đỡ B1200 KT V75x75x1450 x7mm	cái	92	590.000	10%	59.708.000
6	Tai đỡ dưới dây 6mm	cái	56	90.000	10%	5.544.000
7	Tai đỡ con lăn chính hãng	cái	16	90.000	10%	1.584.000
8	Rulo băng tải chủ động Ø506/526x1250/1555x12mm, trục phi 90 , bọc cao su dây 10mm (bao gồm gối bi và bi 22218) hãng NSK chính hãng	quả	4	26.000.000	8%	112.320.000
9	Rulo băng tải bị động Ø406x1250/1455 , trục phi 80 (bao gồm gối bi và bi 22216) hãng NSK chính hãng	quả	4	21.730.000	8%	93.873.600
10	Xích 44,5	Cái	4	1.500.000	10%	6.600.000
B800 x 15m- lòng máng						
1	Con lăn bằng tải Ø89x300 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	con	9	226.000	8%	2.196.720
2	Con lăn dưới Ø89x900/950 x3mm lắp bi 6204 hãng NSK chính hãng	con	1	359.000	8%	387.720
3	Giá đỡ B800 khung V63x63x1050x6mm (không bao gồm con lăn)	bộ	3	384.000	10%	1.267.200
4	Tai đỡ dưới dây 5mm	cái	2	45.000	10%	99.000
B1200 x 12m- lòng máng						0

1	Con lăn trên Ø108x420/460 x3,5 mm lắp bi 6205 hãng NSK chính hãng	con	6	310.000	8%	2.008.800
2	Giá đỡ B1200 khung V75x75x1450x8mm (không bao gồm con lăn)	bộ	2	765.000	10%	1.683.000
Bulong						
1	Bulong Đen 8,8 M12 x35	bộ	1450	3.150	10%	5.024.250
2	Bulong Đen 8,8 M20 x70	bộ	100	12.000	10%	1.320.000
3	Bulong Đen 8,8 M20 x80	bộ	26	14.000	10%	400.400
II	Vận chuyển tại quỹ hợp Nghệ An	chuyến	1	30.000.000	8%	32.400.000
Tổng tiền hàng sau thuế						1.242.114.530

Tổng giá trị hợp đồng: 1.242.114.530 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm bốn mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn năm trăm ba mươi đồng/.)

Điều 2. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, CHỨNG TỪ:

2.1. Chất lượng hàng hóa:

- Hàng mới 100% đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Sản phẩm được gia công chế tạo theo đúng bản vẽ thiết kế hai bên xác nhận.

2.1. Thông số kỹ thuật:

- Chế tạo theo bản vẽ giữa hai bên xác nhận và được đính kèm theo Hợp đồng này.

2.3. Chứng từ kèm theo khi giao hàng:

- Phiếu xuất kho hoặc biên bản giao nhận hàng hóa
- Hóa đơn GTGT

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

3.1 Địa điểm nhận hàng: Quỹ Hợp - Nghệ An

3.2. Thời gian giao hàng: 45-60 ngày làm việc (không tính ngày nghỉ lễ, chủ nhật) kể từ khi bên B nhận được tạm ứng và hai bên xác nhận bản vẽ thiết kế.

3.3. Mỗi bên chịu một đầu chi phí bốc xếp hàng hóa.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Trị giá hợp đồng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này thanh toán như sau:

- Lần 1: Tạm ứng trước 50% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng

- Lần 2: Thanh toán 50% tổng giá trị hợp đồng sau 15 ngày kể từ ngày bàn giao hàng hoá.

4.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản/tiền mặt bằng Việt Nam đồng.

4.3. Tổng giá trị như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được Bên A thanh toán vào tài khoản của Bên B như sau:

Chủ Tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

Số TK: 0691000408588

Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hà Nội

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Sắp xếp việc nhận hàng hóa và thanh toán đầy đủ cho Bên B đúng hạn theo qui định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này;
- Kiểm tra hàng hóa khi nhận bàn giao và có quyền từ chối nhận hàng nếu Bên B giao không đúng hàng hóa theo mô tả tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này. Mọi chi phí phát sinh từ việc trả hàng hóa như nêu tại mục này do Bên B chịu trách nhiệm chi trả;
- Yêu cầu Bên B giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời gian theo quy định của Hợp đồng;
- Yêu cầu Bên B giao chứng từ kèm theo hàng hóa như đã thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng này;
- Khi có thông báo giao hàng của B nếu không thu xếp thanh toán và lấy hàng thì sẽ phải chịu phí lưu kho là 100.000 đồng/ ngày lưu kho. Phí lưu kho sẽ được tính kể từ ngày thông báo giao hàng đến khi lấy hàng;

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Bên B đảm bảo cung cấp hàng hoá cho Bên A đúng theo số lượng, chủng loại và nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật theo đúng bản vẽ thời gian qui định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng này;
- Cung cấp cho Bên A đầy đủ các tài liệu và chứng từ cần thiết như qui định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- Giao hàng kịp thời đúng theo thời gian đã thông báo. Trường hợp hàng hóa bị trả lại như nêu tại 5.1, Điều 5 Hợp đồng này Bên B có trách nhiệm cung cấp lại hàng mới

đúng yêu cầu tại Điều 1 và Điều 2 Hợp đồng này. Thời gian cung cấp lại không quá 07 (bảy ngày) kể từ ngày nhận hàng hóa bị trả lại.

- Phát hành hóa đơn cho Bên A theo qui định của pháp luật Việt Nam về hóa đơn, chứng từ.
- Yêu cầu Bên mua thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này. Trường hợp Bên A chậm thanh toán theo thỏa thuận nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này Bên B có quyền từ chối việc giao hàng.

Điều 6: BẢO HÀNH:

6.1. Đối với vật tư, thiết bị bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao hàng:

- Trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị bị hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất, Bên B có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế thiết bị mới miễn phí cho Bên A. Ngược lại nếu do lỗi vận hành của người sử dụng thì mọi chi phí sửa chữa hoặc thay thế sẽ do Bên A chi trả.

6.2. Bên bán sẽ không bảo hành trong các trường hợp sau:

- Do Bên A sử dụng, vận hành không đúng theo yêu cầu, tiêu chuẩn và hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và Bên B;
- Sản phẩm hư hỏng do bị rơi, va đập, vận chuyển, sử dụng sai chức năng.

6.3 Sau khi kiểm tra có sự giám sát của hai bên, kết luận có sự cố do lỗi nhà sản xuất, bên bán sẽ phải tiến hành sửa chữa các hư hỏng và chịu mọi chi phí sửa chữa thay thế, di chuyển. Ngược lại, nếu sự cố do lỗi của người sử dụng thì bên mua sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa, thay thế và di chuyển.

6.4 Địa điểm nhận bảo hành: Nhà máy sản xuất của bên B.

Điều 7: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1. Trong trường hợp Bên B giao hàng chậm so với quy định tại Điều 3 của hợp đồng này, trừ trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này, Bên B phải thanh toán cho Bên A số tiền bằng 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày giao chậm. Tổng số tiền phạt không được quá 5% giá trị hợp đồng.

7.2. Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm so với thời hạn đã quy định trong hợp đồng này, Bên A phải chịu phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày thanh toán chậm, tổng số tiền phạt không được quá 5% giá trị hợp đồng, đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B do lỗi chậm thanh toán;

7.3. Trong trường hợp Bên A trì hoãn nhận hàng kể từ thời điểm giao hàng theo Điều 3 của Hợp đồng, trừ các trường hợp bất khả kháng, Bên A sẽ trả phí phát sinh bao gồm, nhưng

không giới hạn chi phí cho việc lưu kho, vận chuyển và các chi phí khác có liên quan đến việc Bên A không nhận hàng. Chi phí này sẽ tính dựa trên số ngày thực tế mà Bên A trì hoãn. Bên cạnh đó, Bên A còn phải chịu khoản tiền phạt tương đương với 0.1 % giá trị hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu có thiệt hại phát sinh.

7.4. Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên A sẽ không được hoàn trả lại khoản tiền mà Bên A đã ứng trước cho Bên B và chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

7.5 Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên B sẽ phải chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Đồng thời bên B phải trả lại toàn bộ số tiền bên A đã tạm ứng.

Điều 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu gặp phải sự kiện bất khả kháng và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được như dịch bệnh, đảo chính, đình công, cấm vận, sự thay đổi chính sách của chính phủ hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng để tìm biện pháp khắc phục.

8.2. Trường hợp, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng đã tìm mọi biện pháp khắc phục mà không thể khắc phục được thì hai bên thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Hợp đồng sẽ được tiếp tục thực hiện sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng nếu một trong hai bên không có ý kiến gì khác hoặc Hợp đồng sẽ chấm dứt nếu hai bên có được sự thỏa thuận thống nhất.

Điều 9: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không bên nào được quyền tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng, trừ các trường hợp quy định tại điểm 9.2, Điều 9 của Hợp đồng này;

9.2. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các bên cùng nhau nhất trí chấm dứt Hợp đồng này bằng văn bản;
- Một bên (là Bên không vi phạm) được quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên kia không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm gửi thông báo về vi phạm;

Điều 10: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Hợp đồng sẽ chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam có liên quan;

10.2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh, các bên sẽ cùng nhau thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Nếu các bên không thể thương lượng hoặc đã gửi thông báo cho nhau trong thời hạn 03 (ba) ngày mà bên kia không trả lời thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội.

Điều 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và kết thúc khi hai bên thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này;

11.2. Trong quá trình thực hiện nếu có yếu tố phát sinh, thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng thì các bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi có sự thay đổi đến địa chỉ trụ sở của các bên. Mọi sự sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

11.3. Nếu bất kỳ quy định nào của hợp đồng này trở nên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của hợp đồng này. Khi đó, hai bên có thể cùng nhau thỏa thuận điều khoản bổ sung thay thế cho các điều khoản đó.

11.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Quân



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Thị Hồng Vân

02/04/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----ΔΔΔ-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số:01042025/HĐKT/TA-FBT

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 do Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại địa chỉ Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA(Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC FBT

- * Địa chỉ: Lô 1, cụm Công Nghiệp Di Trạch ,Di Trạch Hoài đức , Hà Nội
- * Điện thoại: 0989684338 Email:
- * Mã số thuế: 0108713528
- * Đại diện: Ông Trần Văn Quyên * Chức vụ: Giám đốc
- * Số TK: 0721101013005 Ngân hàng Quân Đội ,MB Bank -CN Đông Đô , TP Hà Nội.

BÊN BÁN(Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

- * Địa chỉ: Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- * Điện thoại: (0243) 764 9720 * Fax: (0243) 764 9720
- * Mã số thuế: 0103360290
- * Đại diện: Bà Vương Thị Hồng Vân * Chức vụ: Tổng Giám đốc
- * Số TK: 7933383888888 Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi Nhánh Mỹ Đình – PGD Đan Phượng – Hà Nội

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán hàng hóa với số lượng và giá cả như sau:

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Bảng tải B650 x L36,5m x H600 theo bv	bộ	2	186.800.000	373.600.000
2	Bảng tải B650 x L30,6m x H600 theo bv	bộ	1	170.700.000	170.700.000
3	Bảng tải B650 x L15m x H600 theo bv	bộ	1	118.200.000	118.200.000
4	Bảng tải B650 x L14m x H600 theo bv	bộ	2	82.889.000	165.778.000
5	Bảng tải nghiêng B650 x L26 m x H4300; theo bv	bộ	2	143.397.000	286.794.000
6	Bảng tải xích cong W700- H600 theo bv	bộ	2	73.064.000	146.128.000
Tiền hàng trước thuế					1.261.200.000
Tiền thuế VAT 8%					100.896.000
Tiền hàng sau thuế					1.362.096.000

(Bằng chữ : Một tỷ , ba trăm sáu mươi hai triệu , không trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn)

Tổng giá trị hợp đồng: 1.362.096.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ , ba trăm sáu mươi hai triệu , không trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn . /.)

Điều 2. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, CHỨNG TỪ:

2.1. Chất lượng hàng hóa:

- Hàng mới 100% đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Sản phẩm được gia công chế tạo theo đúng bản vẽ thiết kế hai bên xác nhận.

2.1. Thông số kỹ thuật:

- Chế tạo theo bản vẽ giữa hai bên xác nhận và được đính kèm theo Hợp đồng này.

2.3. Chứng từ kèm theo khi giao hàng:

- Phiếu xuất kho hoặc biên bản giao nhận hàng hóa
- Hóa đơn GTGT

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

3.1 Địa điểm nhận hàng: lắp đặt tại Hà Nam

3.2. Thời gian giao hàng: 60 ngày làm việc , kể từ khi bên B nhận được tạm ứng và hai bên xác nhận bản vẽ thiết kế.

3.3. Mỗi bên chịu một đầu chi phí bốc xếp hàng hóa.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Trị giá hợp đồng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này thanh toán như sau:

- Lần 1: Tạm ứng trước 30% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng

- Lần 2: Thanh toán 40% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi thông báo giao hàng và trước khi lắp đặt tại nhà máy.

Lần 3: Thanh toán lần 3: Sau khi bên B lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu, xuất hóa đơn VAT, trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành thì bên A có trách nhiệm thanh toán 30% tổng giá trị hợp đồng còn lại cho bên B.

Chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng cho bên A. Chứng thư bảo lãnh có thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu. Chứng thư bảo lãnh bảo hành được thực hiện theo mẫu của Mbbank.

4.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản/tiền mặt bằng Việt Nam đồng.

4.3. Tổng giá trị như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được Bên A thanh toán vào tài khoản của Bên B như sau:

Chủ Tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

Số TK: 7933383888888 Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi Nhánh Mỹ Đình –

PGD Đan Phượng – Hà Nội

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Sắp xếp việc nhận hàng hóa và thanh toán đầy đủ cho Bên B đúng hạn theo qui định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này;
- Kiểm tra hàng hóa khi nhận bàn giao và có quyền từ chối nhận hàng nếu Bên B giao không đúng hàng hóa theo mô tả tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này. Mọi chi phí phát sinh từ việc trả hàng hóa như nêu tại mục này do Bên B chịu trách nhiệm chi trả;
- Yêu cầu Bên B giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời gian theo quy định của Hợp đồng;
- Yêu cầu Bên B giao chứng từ kèm theo hàng hóa như đã thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng này;
- Khi có thông báo giao hàng của B nếu không thu xếp thanh toán và lấy hàng thì sẽ phải chịu phí lưu kho là 100.000 đồng/ ngày lưu kho. Phí lưu kho sẽ được tính kể từ ngày thông báo giao hàng đến khi lấy hàng;

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Lần 2: Thanh toán 40% tổng giá trị hợp đồng ngay sau khi thông báo giao hàng và trước khi lắp đặt tại nhà máy.

Lần 3: Thanh toán lần 3: Sau khi bên B lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu, xuất hóa đơn VAT, trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành thì bên A có trách nhiệm thanh toán 30% tổng giá trị hợp đồng còn lại cho bên B.

Chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% tổng giá trị hợp đồng cho bên A. Chứng thư bảo lãnh có thời hạn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu. Chứng thư bảo lãnh bảo hành được thực hiện theo mẫu của Mbbank.

4.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản/tiền mặt bằng Việt Nam đồng.

4.3. Tổng giá trị như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được Bên A thanh toán vào tài khoản của Bên B như sau:

Chủ Tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

Số TK: 7933383888888 Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi Nhánh Mỹ Đình –

PGD Đan Phượng – Hà Nội

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Sắp xếp việc nhận hàng hóa và thanh toán đầy đủ cho Bên B đúng hạn theo qui định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này;
- Kiểm tra hàng hóa khi nhận bàn giao và có quyền từ chối nhận hàng nếu Bên B giao không đúng hàng hóa theo mô tả tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này. Mọi chi phí phát sinh từ việc trả hàng hóa như nêu tại mục này do Bên B chịu trách nhiệm chi trả;
- Yêu cầu Bên B giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời gian theo quy định của Hợp đồng;
- Yêu cầu Bên B giao chứng từ kèm theo hàng hóa như đã thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng này;
- Khi có thông báo giao hàng của B nếu không thu xếp thanh toán và lấy hàng thì sẽ phải chịu phí lưu kho là 100.000 đồng/ ngày lưu kho. Phí lưu kho sẽ được tính kể từ ngày thông báo giao hàng đến khi lấy hàng;

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Bên B đảm bảo cung cấp hàng hoá cho Bên A đúng theo số lượng, chủng loại và nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật theo đúng bản vẽ thời gian qui định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng này;
- Cung cấp cho Bên A đầy đủ các tài liệu và chứng từ cần thiết như qui định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- Giao hàng kịp thời đúng theo thời gian đã thông báo. Trường hợp hàng hóa bị trả lại như nêu tại 5.1, Điều 5 Hợp đồng này Bên B có trách nhiệm cung cấp lại hàng mới đúng yêu cầu tại Điều 1 và Điều 2 Hợp đồng này. Thời gian cung cấp lại không quá 07 (bảy ngày) kể từ ngày nhận hàng hóa bị trả lại.
- Phát hành hóa đơn cho Bên A theo qui định của pháp luật Việt Nam về hóa đơn, chứng từ.
- Yêu cầu Bên mua thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này. Trường hợp Bên A chậm thanh toán theo thỏa thuận nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này Bên B có quyền từ chối việc giao hàng.

Điều 6: BẢO HÀNH:

6.1. Đối với vật tư, thiết bị bảo hành trong vòng 12 tháng kể từ ngày lắp đặt hoàn thiện .

- Trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị bị hỏng hóc do lỗi nhà sản xuất, Bên B có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế thiết bị mới miễn phí cho Bên A. Ngược lại nếu do lỗi vận hành của người sử dụng thì mọi chi phí sửa chữa hoặc thay thế sẽ do Bên A chi trả.

6.2. Bên bán sẽ không bảo hành trong các trường hợp sau:

- Do Bên A sử dụng, vận hành không đúng theo yêu cầu, tiêu chuẩn và hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và Bên B;
- Sản phẩm hư hỏng do bị rơi, va đập, vận chuyển, sử dụng sai chức năng.

6.3 Sau khi kiểm tra có sự giám sát của hai bên, kết luận có sự cố do lỗi nhà sản xuất, bên bán sẽ phải tiến hành sửa chữa các hư hỏng và chịu mọi chi phí sửa chữa thay thế, di chuyển. Ngược lại, nếu sự cố do lỗi của người sử dụng thì bên mua sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa, thay thế và di chuyển.

6.4 Địa điểm nhận bảo hành: Nhà máy sản xuất của bên B.

Điều 7: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1. Trong trường hợp Bên B giao hàng chậm so với quy định tại Điều 3 của hợp đồng này, trừ trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này, Bên B phải thanh toán

cho Bên A số tiền bằng 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày giao chậm. Tổng số tiền phạt không được quá 5% giá trị hợp đồng.

7.2. Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm so với thời hạn đã quy định trong hợp đồng này, Bên A phải chịu phạt 0,1% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày thanh toán chậm, tổng số tiền phạt không được quá 5% giá trị hợp đồng, đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B do lỗi chậm thanh toán;

7.3. Trong trường hợp Bên A trì hoãn nhận hàng kể từ thời điểm giao hàng theo Điều 3 của Hợp đồng, trừ các trường hợp bất khả kháng, Bên A sẽ trả phí phát sinh bao gồm, nhưng không giới hạn chi phí cho việc lưu kho, vận chuyển và các chi phí khác có liên quan đến việc Bên A không nhận hàng. Chi phí này sẽ tính dựa trên số ngày thực tế mà Bên A trì hoãn. Bên cạnh đó, Bên A còn phải chịu khoản tiền phạt tương đương với 0.1 % giá trị hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu có thiệt hại phát sinh.

7.4. Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên A sẽ không được hoàn trả lại khoản tiền mà Bên A đã ứng trước cho Bên B và chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

7.5 Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên B sẽ phải chịu phạt 10% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng. Đồng thời bên B phải trả lại toàn bộ số tiền bên A đã tạm ứng.

Điều 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu gặp phải sự kiện bất khả kháng và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được như dịch bệnh, đảo chính, đình công, cấm vận, sự thay đổi chính sách của chính phủ hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng để tìm biện pháp khắc phục.

8.2. Trường hợp, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng đã tìm mọi biện pháp khắc phục mà không thể khắc phục được thì hai bên thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Hợp đồng sẽ được tiếp tục thực hiện sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng nếu một trong hai

bên không có ý kiến gì khác hoặc Hợp đồng sẽ chấm dứt nếu hai bên có được sự thỏa thuận thống nhất.

Điều 9: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không bên nào được quyền tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng, trừ các trường hợp qui định tại điểm 9.2, Điều 9 của Hợp đồng này;

9.2. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các bên cùng nhau nhất trí chấm dứt Hợp đồng này bằng văn bản;
- Một bên (là Bên không vi phạm) được quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên kia không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm gửi thông báo về vi phạm.

Điều 10: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Hợp đồng sẽ chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam có liên quan;

10.2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh, các bên sẽ cùng nhau thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Nếu các bên không thể thương lượng hoặc đã gửi thông báo cho nhau trong thời hạn 03 (ba) ngày mà bên kia không trả lời thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội.

Điều 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai bên thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này;

11.2. Trong quá trình thực hiện nếu có yếu tố phát sinh, thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng thì các bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi có sự thay đổi đến địa chỉ trụ sở của các bên. Mọi sự sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

11.3. Nếu bất kỳ quy định nào của hợp đồng này trở nên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của hợp đồng này. Khi đó, hai bên có thể cùng nhau thỏa thuận điều khoản bổ sung thay thế cho các điều khoản đó.

11.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



GIÁM ĐỐC

Tên Văn Quyền

ΔΔΔThanh An MECAL.,JSC.,

6/6



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tên Lê Hồng Văn

conlan.vn- bangtai thanh an.com

22/05/25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----△△△-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 260425/HĐKT/TA-HH

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2025 tại địa chỉ Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA(Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP HOÀ HƯNG

* Địa chỉ: Số 4, ngõ 227, phố Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

* Điện thoại: 024.629.12629

Fax:

* Mã số thuế: 0108167854

* Đại diện: Bà **Lê Thị Thuận**

* Chức vụ: **Giám đốc**

* Số TK: 19132446662885 Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam, chi nhánh Đông Đô

BÊN BÁN(Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

* Địa chỉ: Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Điện thoại: (0243) 764 9720

* Fax: (0243) 764 9720

* Mã số thuế: 0103360290

* Đại diện: Bà **Vương Thị Hồng Vân**

* Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

* Số TK: 116708679 ngân hàng TMCP Á Châu-PGD Văn Phú-CN Đông Đô .

Sau khi trao đổi, thoả thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán vật tư thiết bị với số lượng và giá cả như sau:

STT	Tên hàng	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
	Tang băng tải BC01A/B				
1	Tang chủ động - Drive Pulley: Ø1000/1024 x L1800 *Vỏ tang thép Q345B *Máy ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 12mm, độ cứng 65-70 shore	quả	2	338.074.000	676.148.000
2	Tang bị động-Return Pulley: Ø800/820 x L1800 *Vỏ tang thép Q345B *Máy ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70 shore	quả	2	221.886.000	443.772.000
3	Tang tăng góc òm-Snub Pulley: Ø508/528 x L1800 *Vỏ tang DN500 SCH40 (theo ống đúc tiêu chuẩn) *Máy ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70shore	quả	2	128.646.000	257.292.000
4	Tang chuyển hướng - Bend Pulley: Ø610/630 x L1800 *Vỏ tang DN600 SCH40 (theo ống đúc tiêu chuẩn) *Máy ø Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70shore	quả	4	142.193.000	568.772.000
5	Tang đổi trọng -Take up Pulley: Ø800/820 x L1800 *Vỏ tang Q345B *Máy ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70shore	quả	2	176.955.000	353.910.000
	Tang băng tải BC02 A/B				
6	Tang chủ động - Drive Pulley: Ø1000/1024 x L1800/4180 *Vỏ tang thép Q345B *Máy ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 12mm, độ cứng 65-70shore	quả	2	405.909.000	811.818.000

7	Tang bị động-Return Pulley: Ø800/820 x L1800 *Vỏ tang Q345B *May ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70shore	quả	2	254.976.000	509.952.000
8	Tang tăng góc ôm-Snub Pulley: Ø508/528 x L1800 *Vỏ tang DN500 SCH40 (theo ống đúc tiêu chuẩn) *May ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70shore	quả	2	128.646.000	257.292.000
9	Tang chuyển hướng - Bend Pulley: Ø610/630 x L1800 *Vỏ tang DN600 SCH40 (theo ống đúc tiêu chuẩn) *May ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70shore	quả	4	142.200.000	568.800.000
10	Tang đối trọng -Take up Pulley: Ø800/820 x L1800 *Vỏ tang Q345B *May ø thép Q345B đúc *Tấm cover inox 304 che bạc côn xiết *Trục thép 40Cr, nhiệt luyện 48-52HRC, mài trục *Bọc cao su dày 10mm, độ cứng 65-70shore	quả	2	176.955.000	353.910.000
Tiền hàng trước thuế				4.801.666.000	
Tiền thuế VAT8%				384.133.280	
Tiền hàng trước thuế				5.185.799.280	

(Bảng chữ : Năm tỷ , một trăm tám mươi lăm triệu , bảy trăm chín mươi chín nghìn , hai trăm tám mươi đồng)

Giá trị trên không bao gồm các linh kiện và công việc sau:

- Không bao gồm các gối bi và bích
- Không bao gồm các bộ Locking assembly – Z9 (bộ khoá xiết lắp trục tang).
- Không bao gồm việc cân bằng tang

* Chất lượng hàng hoá:

- Hàng hoá được chế tạo đúng theo bản vẽ thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật do Bên A cung cấp.
- Bên B phải có phương án chế tạo để đảm bảo độ cân bằng của tang. Khối lượng mất cân bằng không quá 10kg đối với tang có đường kính từ 800mm trở lên và không quá 5kg đối với các loại tang khác.

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng và điều kiện giao hàng

- Thời gian giao hàng: Toàn bộ hàng hóa giao phải được bàn giao trước ngày 30/06/2025.

Tiến độ giao hàng được chia làm 02 đợt:

+ Đợt 1 bàn giao các tang băng tải cho tuyến băng BC10 A/B trước ngày 20/06/2025.

+ Đợt 2 bàn giao các tang băng tải cho tuyến băng BC10 A/B trước ngày 30/06/2025.

- Địa điểm giao hàng: *tại kho của bên B tại nhà máy Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Thành An.*

- Hàng hóa phải được phân ra từng loại, được bảo quản đảm bảo an toàn trong quá trình bốc dỡ và vận chuyển, đặc biệt lưu ý các đầu trục tang thò ra bên ngoài phải được bảo vệ đảm bảo an toàn.

- Bên A có trách nhiệm bốc dỡ hàng hoá xuống khỏi phương tiện vận chuyển của Bên B.

Điều 3: Phương thức thanh toán

- Tạm ứng 20% tổng giá trị hàng hoá (không bao gồm thuế GTGT) ngay sau khi hai bên ký hợp đồng.
- Thanh toán tiếp 30% giá trị hàng hoá sau 30 ngày hợp đồng được ký kết, sau khi Bên B đã mua sắm đầy đủ vật tư và triển khai chế tạo đảm bảo tiến độ giao hàng như Điều 2 của Hợp đồng
- Thanh toán nốt giá trị còn lại của hợp đồng trong vòng 30 ngày làm việc. Hồ sơ thanh toán của Bên B gồm:

+ Hóa đơn Giá trị gia tăng cho một trăm phần trăm (100%) giá trị cho đợt thanh toán.

+ Chứng nhận bảo hành sản phẩm của nhà sản xuất (cấp khi hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo *Hợp đồng*).

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giữa hai bên.

+ Công văn đề nghị thanh toán

- Các tài liệu liên quan đến công tác chế tạo:

“ Các Biên bản nghiệm thu/thử nghiệm trong quá trình chế tạo theo yêu cầu, danh sách và kế hoạch nghiệm thu/thử nghiệm theo tài liệu “Shop Inspection and Test Plan” đính kèm.

+ Các tài liệu khác nếu *Tổng thầu/Chủ đầu tư* yêu cầu.

Điều 4: Điều khoản thực hiện

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- Bên A có trách nhiệm cung cấp yêu cầu kỹ thuật, thống nhất với bên B các thông số kỹ thuật trong bản vẽ.
- Cung cấp các bộ Locking assembly – Z9 (bộ khoá xiết lắp trục tang) cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng được ký kết
- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, giám sát quá trình gia công, sản xuất.

- Thanh toán cho bên B theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận.
- Bên A chỉ nhận hàng khi hàng hoá được chế tạo đúng theo thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật kèm theo.

4.2. Trách nhiệm của bên B:

- Bên B có trách nhiệm chế tạo và cung cấp các tang bằng tải theo đúng bản vẽ thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật kèm theo.

- Bên B phải tuân theo các điều kiện về kiểm tra và thử nghiệm được quy định tại tài liệu “Shop Inspection and Test Plan” của chủ đầu tư. Việc cung cấp đầy đủ bản sao CO, CQ của vật liệu chế tạo tang và các báo cáo kiểm tra kích thước chế tạo là yêu cầu bắt buộc cần có trước khi nghiệm thu bàn giao hàng hoá

- Nếu tang bị mất cân bằng lớn quá quy định tại Điều 1 để việc hàn đối trọng khi cân bằng ảnh hưởng tới chất lượng mối liên kết giữa vỏ tang thép vào lớp cao su khi hàn đối trọng khi cân bằng thì Bên B phải chịu trách nhiệm xử lý việc hư hỏng này nếu có.

- Thực hiện giao hàng đúng tiến độ đã thỏa thuận.

- Hàng hoá chế tạo phải được kiểm tra và lập hồ sơ kỹ thuật cho sản phẩm và bàn giao kèm theo hàng hoá.

- Việc theo dõi, giám sát của Bên A không làm giảm trách nhiệm của Bên B trong việc thực hiện Hợp đồng này. Bên B phải có trách nhiệm phối hợp với Bên A trong công việc để đảm bảo tiến độ Hợp đồng và tiến độ chung của công trình.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ hàng hoá và các chứng từ liên quan (Hóa đơn VAT, biên bản giao nhận.....).

- Bên B có trách nhiệm báo cáo tiến độ chế tạo tới Bên A theo tuần. Báo cáo được gửi tới Bên A qua email hoặc zalo của người đầu mối thực hiện.

- Bên B phải có trách nhiệm tổ chức buổi nghiệm thu hàng hoá theo các đợt và thông báo tới Bên A trước 02 ngày để cùng nhau phối hợp thực hiện.

Điều 5: Bảo hành

- Bên B cam kết bảo đảm công tác bảo hành của toàn bộ lô hàng trên trong vòng 24 tháng kể từ ngày thiết bị được đưa vào vận hành nhưng không quá 30 tháng kể từ ngày bàn giao cho các lỗi sai hỏng do bên B sản xuất.

- Trong thời gian bảo hành, nếu có hư hỏng khuyết tật phát sinh thuộc trách nhiệm Bên B bảo hành, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản hoặc điện thoại, email cho Bên B.

- Trong thời gian bảo hành sản phẩm, Bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của mình gây ra trong quá trình gia công – lắp đặt bằng chi phí của mình. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng 02 ngày sau khi nhận được thông báo và hàng cần bảo hành của Bên A, và phải kết thúc việc sửa chữa trong 4 ngày về các lỗi ấy hoặc tùy thuộc vào số lượng và các lỗi hỏng. Nếu không sửa chữa, thay thế phụ tùng bị hỏng thì bên B phải chế tạo đền những sản phẩm hỏng mà không được tính thêm các kinh phí.

- Nếu quá thời hạn này mà Bên B không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên A

có quyền thuê nhà thầu khác (Bên thứ 3) thực hiện công việc sửa chữa và toàn bộ phí tổn sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả cho Bên thứ 3 này.

- Nếu những sự cố không thuộc lỗi của Bên B thì Bên A phải thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa cho Bên B.

Điều 6: Điều khoản phạt

- Bên B cam kết bảo đảm tiến độ công trình như các mốc thời gian thỏa thuận nêu trên. Nếu vi phạm, Bên B chấp thuận chịu mức phạt 0,5% trên tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày trễ hạn, nhưng không quá 5 ngày. Nếu tiếp tục trễ hạn mức phạt sẽ là 5% tổng giá trị hợp đồng/tuần, tổng số thời gian trễ hạn không quá 5 ngày và Bên A có quyền đơn phương ngưng hợp đồng với Bên B.

- Nếu Bên A không thanh toán đúng thời hạn hợp đồng, Bên A phải chịu mức phạt 0,2% trên giá trị chậm thanh toán cho mỗi ngày trễ hạn, nhưng không quá 5 ngày. Nếu tiếp tục trễ hạn mức phạt sẽ là 2% giá trị chậm thanh toán/tuần, tổng số thời gian trễ hạn không quá 5 tuần. Thời gian được tính kể từ khi bên Bên B hoàn thành chế tạo, kiểm tra, bàn giao hàng hoá cùng toàn bộ hồ sơ, chứng từ quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng đến khi bên A thanh toán.

- Nếu Bên B cung cấp hàng hóa không đúng quy cách, chủng loại, yêu cầu kỹ thuật theo bản vẽ thì Bên A có quyền không nhận hàng hoặc trả lại khi phát hiện sai sót, Bên B phải có trách nhiệm đổi lại theo quy định bằng cung cấp thiết bị và chịu tất cả các chi phí liên quan.

- Hợp đồng này không được đơn phương hủy ngang bởi bất kỳ Bên nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 7: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng và chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc phát sinh phải cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của hai bên. Bên nào cần điều chỉnh nội dung hợp đồng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản và chịu toàn bộ phí tổn do việc điều chỉnh gây ra. Nếu bên nào không thực hiện đúng hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ các thiệt hại do mình gây ra. Những tranh chấp không tự giải quyết được thì đề nghị toà án nhân dân giải quyết theo luật định, chi phí xác minh và án phí sẽ do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sau khi bên B đã giao hết hàng cho bên A và bên A đã thanh toán hết tiền cho bên B, trong vòng 20 ngày nếu 02 bên không có khiếu nại gì thì hợp đồng xem như được thanh lý.

Hợp đồng được làm thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN A)

CÔNG TY
CỔ PHẦN
KỸ THUẬT
CÔNG NGHIỆP
HỒA HƯNG
Q.84 ĐÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC
ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN A)

ΔΔΔThanh An MECAL.,JSC.,

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN B)

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
THÀNH AN
Q.84 ĐÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC
ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN B)

conlan.vn- bangtaithanhan.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----△△△-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 100525/HĐKT/TA-NARIME

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 do Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày 10 tháng 05 năm 2025 tại địa chỉ Số 20 ngách 2 ngõ 464, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA(Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY VÀ THIẾT BỊ NARIME

* Địa chỉ: Toà nhà Narime, số 4 Phạm Văn Đồng, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

* Điện thoại: 024 37920406

Fax: 024 37920406

* Mã số thuế: 0102762906

* Đại diện: Ông Hoàng Đức Long

* Chức vụ: Tổng Giám đốc

* Số TK: 03366018006889

* Mở tại ngân hàng: TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Cầu Giấy

BÊN BÁN(Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

* Địa chỉ: Số 20, ngách 2, ngõ 464, đường Phúc Diễn, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, Việt Nam

* Điện thoại: (0243) 764 9720

* Mã số thuế: 0103360290

* Đại diện: Bà Vương Thị Hồng Vân

* Chức vụ: Tổng Giám đốc

* Số TK: 116708679 Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Đông Đô

Sau khi trao đổi, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán vật tư thiết bị với số lượng và giá cả như sau:

STT	Tên hàng/ Quy cách kỹ thuật	BVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Con lăn băng tải Ø133x600 ➤ Ống dây 4mm lắp bi 6206 hãng SKF , trục phi 30 (loại 1)	con	5620	670.000	3.765.400.000
2	Con lăn băng tải Ø133x600 ➤ Ống dây 4mm lắp bi 6206 hãng SKF , trục phi 30 (loại 2)	con	32	670.000	21.440.000
3	Con lăn băng tải giảm chấn Ø133/89 x600 ➤ Ống dây 4 mm lắp bi 6206 hãng SKF, trục phi 30	con	54	1.120.000	60.480.000
4	Con lăn băng tải làm sạch Ø133/89x900 ➤ Ống dây 4mm lắp bi 6205 hãng SKF , trục phi 25 (loại 1)	con	1408	985.000	1.386.880.000
5	Con lăn băng tải Ø133x900 ➤ Ống dây 4mm lắp bi 6205 hãng SKF , trục phi 25 (loại 2)	con	104	985.000	102.440.000
6	Con lăn băng tải chỉnh băng Ø60x130 ➤ Ống dây 4mm lắp bi 6204 hãng SKF , trục phi 20 , kèm 2 đai ốc + đệm phẳng + đệm vênh	con	236	190.000	44.840.000
Tiền hàng trước thuế					5.381.480.000
Tiền thuế VAT 8%					430.518.400
Tiền hàng sau thuế					5.811.998.400

Tổng giá trị hợp đồng: 5.811.998.400 VNĐ

(Bằng chữ: Năm tỷ tám trăm mười một triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng chẵn./.)

Điều 2. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA, THÔNG SỐ KỸ THUẬT, CHỨNG TỪ:

2.1. Chất lượng hàng hóa:

- Hàng mới 100% đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Sản phẩm được gia công chế tạo theo đúng bản vẽ thiết kế hai bên xác nhận.

2.1. Thông số kỹ thuật:

- Chế tạo theo bản vẽ giữa hai bên xác nhận và được đính kèm theo Hợp đồng này.

2.3. Chứng từ kèm theo khi giao hàng:

- Phiếu xuất kho hoặc biên bản giao nhận hàng hóa
- Hóa đơn GTGT.

Điều 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

3.1. Địa điểm nhận hàng: *Giao hàng tại kho của bên B trên phương tiện vận tải của bên A.*

3.2. Thời gian giao hàng: Giao hàng sẽ chia làm 2 đợt (đợt 1 sẽ giao ngày 20/6/2025, đợt 2 sẽ giao ngày 5/7/2025).

3.3. Mỗi bên chịu một đầu chi phí bốc xếp hàng hóa.

Điều 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Trị giá hợp đồng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này thanh toán như sau:

4.1.1. Tạm ứng 20% giá trị hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền của Chủ đầu tư và nhận được công văn đề nghị tạm ứng của bên B.

4.1.2. Thanh toán lần 2: Thanh toán đến 90% giá trị hàng hoá được cung cấp đến công trường (đã bao gồm tạm ứng) trong vòng 07 ngày làm việc sau khi Bên A nhận được tiền thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư và sau khi Bên B đệ trình đầy đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Hoá đơn theo quy định (giá trị hóa đơn bằng 100% tổng giá trị hàng hoá được cung cấp về đến công trường theo bảng giá Hợp đồng);

- 01 bản gốc và 05 bản sao Chứng nhận chất lượng của Nhà sản xuất;
- 02 bộ bản gốc chứng chỉ CO, CQ cho vật liệu chế tạo con lăn và vòng bi.
- Biên bản giao nhận hàng hoá, các Biên bản nghiệm thu về số lượng và chất lượng của hàng hoá giữa Bên A và Bên B;
- Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc hoàn thành được hai bên ký đóng dấu;
- Đề nghị thanh toán của Bên B;
- Các tài liệu khác nếu Tổng thầu/Chủ đầu tư yêu cầu.

4.1.3. Thanh toán giá trị còn lại:

Tổng giá trị của số tiền giữ lại theo Hợp đồng là 10% (mười phần trăm) Giá trị hợp đồng, bao gồm:

- Thanh toán tiếp 05% (năm phần trăm) Giá trị hợp đồng cho Bên B trong vòng 07 ngày làm việc sau khi hàng hoá được nghiệm thu, lắp đặt và bàn giao trong công trường, Bên A nhận được tiền tương ứng từ Chủ đầu tư và bên A nhận được hồ sơ sau:

- Phiếu Bảo hành sản phẩm.
- Đề nghị thanh toán của Bên B.

- Tiền bảo hành công trình: 05% (năm phần trăm) Giá trị hợp đồng sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc sau khi bên B cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành, bên A nhận được tiền tương ứng từ Chủ đầu tư của khoản mục này và hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Chứng thư bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị toàn bộ lô hàng. Thời hạn bảo lãnh bảo hành là 24 tháng kể từ ngày Nhà thầu được Bên Giao thầu chấp nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Đề nghị thanh toán của Bên B.

+ Bảng Quyết toán toàn bộ công trình.

4.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản/tiền mặt bằng Việt Nam đồng.

4.3. Tổng giá trị như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này được Bên A thanh toán vào tài khoản của Bên B như sau:

Chủ Tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THÀNH AN

Số TK: 116708679 Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Đông Đô

Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Sắp xếp việc nhận hàng hóa và thanh toán đầy đủ cho Bên B đúng hạn theo qui định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này;
- Kiểm tra hàng hóa khi nhận bàn giao và có quyền từ chối nhận hàng nếu Bên B giao không đúng hàng hóa theo mô tả tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng này. Mọi chi phí phát sinh từ việc trả hàng hóa như nêu tại mục này do Bên B chịu trách nhiệm chi trả;
- Yêu cầu Bên B giao hàng theo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời gian theo quy định của Hợp đồng;
- Yêu cầu Bên B giao chứng từ kèm theo hàng hóa như đã thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng này;
- Khi có thông báo giao hàng của B nếu không lấy hàng từ 10 ngày trở lên thì sẽ phải chịu phí lưu kho là 100.000 đồng/ ngày lưu kho. Phí lưu kho sẽ được tính kể từ ngày thông báo giao hàng đến khi lấy hàng;

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Bên B đảm bảo cung cấp hàng hoá cho Bên A đúng theo số lượng, chủng loại và nguồn gốc xuất xứ, thông số kỹ thuật theo đúng bản vẽ thời gian qui định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng này;
- Cung cấp mẫu vật tư đầu vào theo yêu cầu của bên A dùng để kiểm nghiệm vật tư đầu vào trình Chủ đầu tư. Bên A chịu chi phí kiểm nghiệm vật tư đầu vào.
- Cung cấp cho Bên A đầy đủ các tài liệu và chứng từ cần thiết như qui định tại Điều 2 của Hợp đồng này;
- Giao hàng kịp thời đúng theo thời gian đã thông báo. Trường hợp hàng hóa bị trả lại như nêu tại 5.1, Điều 5 Hợp đồng này Bên B có trách nhiệm cung cấp lại hàng mới đúng yêu cầu tại Điều 1 và Điều 2 Hợp đồng này. Thời gian cung cấp lại không quá 03 (ba ngày) kể từ ngày nhận hàng hóa bị trả lại.
- Phát hành hóa đơn cho Bên A theo qui định của pháp luật Việt Nam về hóa đơn, chứng từ.
- Yêu cầu Bên mua thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này. Trường hợp Bên A chậm thanh toán theo thỏa thuận nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này Bên B có quyền từ chối việc giao hàng.

Điều 6: BẢO HÀNH:

6.1. Thời hạn và nghĩa vụ thực hiện bảo hành:

Thực hiện việc bảo hành trong thời gian 24 tháng kể từ ngày Nhà thầu được Bên Giao thầu chấp nhận nghiệm thu bàn giao sản phẩm.

- Trong thời gian bảo hành Bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Bên B gây ra trong quá trình gia công, sản xuất bằng chi phí của Bên B. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 5 ngày sau khi nhận được thông báo của Bên A về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Bên B không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Bên A có quyền thuê bên khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên B chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên B và thông báo cho Bên B giá trị trên, Bên B buộc phải chấp thuận giá trị trên.

- Trong thời gian bảo hành nếu hàng hoá có khiếm khuyết, hư hỏng mà do lỗi của bên B thì bên A sẽ thông báo bằng Fax/ Email (sau đó bằng văn bản chính thức) cho bên B mà không được tự ý thay đổi hoặc sửa chữa. Khi nhận được thông báo của bên A, bên B

phải nhanh chóng khắc phục các khiếm khuyết hư hỏng đó hoặc phải thay thế hàng hoá mới đảm bảo chất lượng, miễn phí. Mọi chi phí liên quan tới việc thay thế hàng hoá do bên B chịu. Nếu sau 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không tiến hành sửa chữa, khắc phục thì Bên A sẽ tự sửa chữa, khắc phục và mọi chi phí liên quan Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên A.

- Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành được các Bên xác nhận do lỗi của Bên B thì thời hạn bảo hành cho những hàng hóa đó sẽ được kéo dài cho đến khi hết thời hạn Bảo hành của Hợp đồng. 6.2. Bên bán sẽ không bảo hành trong các trường hợp sau:

- Do Bên A sử dụng, vận hành không đúng theo yêu cầu, tiêu chuẩn và hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và Bên B;

- Sản phẩm hư hỏng do bị rơi, va đập, vận chuyển, sử dụng sai chức năng.

6.3. Sau khi kiểm tra có sự giám sát của hai bên, kết luận có sự cố do lỗi nhà sản xuất, bên bán sẽ phải tiến hành sửa chữa các hư hỏng và chịu mọi chi phí sửa chữa thay thế, di chuyển. Ngược lại, nếu sự cố do lỗi của người sử dụng thì bên mua sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa, thay thế và di chuyển.

6.4. Địa điểm nhận bảo hành: tại địa điểm lắp đặt hàng hoá của bên A.

Điều 7: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

7.1. Trong trường hợp Bên B giao hàng chậm so với quy định tại Điều 3 của hợp đồng này, trừ trong trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8 của Hợp đồng này, Bên B phải thanh toán cho Bên A số tiền bằng 0,15% tổng giá trị hợp đồng cho mỗi ngày giao chậm. Tổng số tiền phạt không được quá 8% giá trị hợp đồng.

7.2. Trường hợp bên A chậm thanh toán cho bên B theo tiến độ thanh toán của Hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B số tiền bằng 0,15% giá trị hợp đồng chậm thanh toán cho mỗi ngày thanh toán chậm. Tổng số tiền phạt không được quá 8% giá trị hợp đồng.

7.4. Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên B sẽ phải chịu phạt 12% trên tổng số tiền mà hai Bên đã ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng và toàn bộ thiệt hại do việc đơn phương chấm dứt hợp đồng gây ra. Đồng thời bên B phải trả lại toàn bộ số tiền bên A đã tạm ứng.

Điều 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu gặp phải sự kiện bất khả kháng và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được như dịch bệnh, đảo chính, đình công, cấm vận, sự thay đổi chính sách của chính phủ hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Khi có sự cố xảy ra, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng cũng phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng để tìm biện pháp khắc phục.

8.2. Trường hợp, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng đã tìm mọi biện pháp khắc phục mà không thể khắc phục được thì hai bên thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Hợp đồng sẽ được tiếp tục thực hiện sau khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng nếu một trong hai bên không có ý kiến gì khác hoặc Hợp đồng sẽ chấm dứt nếu hai bên có được sự thỏa thuận thống nhất.

Điều 9: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không bên nào được quyền tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng, trừ các trường hợp qui định tại điểm 9.2, Điều 9 của Hợp đồng này;

9.2. Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các bên cùng nhau nhất trí chấm dứt Hợp đồng này bằng văn bản;
- Một bên (là Bên không vi phạm) được quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên kia không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày Bên không vi phạm gửi thông báo về vi phạm;

Điều 10: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

10.1. Hợp đồng sẽ chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam có liên quan;

10.2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh, các bên sẽ cùng nhau thương lượng trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Nếu các bên không thể thương lượng hoặc đã gửi thông báo cho nhau trong thời hạn 03 (ba) ngày mà bên kia không trả lời thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội.

Điều 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG.

11.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động thanh lý khi hai bên thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này;

11.2. Trong quá trình thực hiện nếu có yếu tố phát sinh, thay đổi ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng thì các bên phải thông báo cho nhau bằng văn bản trong vòng 24

giờ kể từ khi có sự thay đổi đến địa chỉ trụ sở của các bên. Mọi sự sửa đổi bổ sung cho Hợp đồng này chỉ có giá trị khi hai bên thỏa thuận bằng văn bản.

11.3. Nếu bất kỳ quy định nào của hợp đồng này trở nên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành, thì những điều khoản vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thi hành đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản còn lại của hợp đồng này. Khi đó, hai bên có thể cùng nhau thỏa thuận điều khoản bổ sung thay thế cho các điều khoản đó.

11.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Đức Long

ĐẠI DIỆN BÊN B



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vương Chí Hồng Văn



4. Đối tác



VINFAST



EVN



viettel post

NARIME

